

Tình hình kinh tế - xã hội Quý I năm 2026

Quý I năm 2026, tình hình thế giới biến động nhanh, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt hơn; xung đột tại một số khu vực, đặc biệt là Trung Đông tiếp tục leo thang, tác động trực tiếp đến vận tải biển, chuỗi cung ứng và giá năng lượng toàn cầu; thị trường tài chính, tiền tệ và hàng hóa quốc tế biến động mạnh. Ở trong nước, trong tỉnh, tình hình kinh tế tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm; song, vẫn tiềm ẩn rủi ro do tác động từ các yếu tố bên ngoài, các động lực tăng trưởng chưa có sự bứt phá, hoạt động sản xuất kinh doanh của một số ngành, lĩnh vực còn khó khăn...; dịch bệnh, môi trường là những yếu tố tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành đã bám sát thực tiễn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực từ rất sớm; cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, nên tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2026 của tỉnh có chuyển biến tích cực và đạt kết quả quan trọng. Cụ thể như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính quý I năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) tăng 9,14% so với cùng kỳ năm trước¹; trong đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,35%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 13,11% (công nghiệp tăng 15,02%; xây dựng tăng 5,94%); các ngành dịch vụ tăng 7,45%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,43%.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2.1. Nông nghiệp

a) Kết quả sản xuất vụ đông

Vụ đông 2025 - 2026 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo; ban hành kịp thời, thiết thực và có hiệu quả nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông đối với các hộ nông dân, doanh nghiệp và hợp tác xã. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ đông năm 2025 - 2026 đạt 43.817 ha, đạt 95,3% kế hoạch, giảm 4,6% so với vụ đông năm trước².

Đến nay, toàn tỉnh đã cơ bản thu hoạch xong các cây trồng vụ đông. Sản lượng một số loại cây trồng chính so với vụ đông năm trước như sau: Ngô 52,9 nghìn tấn, giảm 10,1%; khoai lang 13,8 nghìn tấn, giảm 5,4%; khoai tây 10,6 nghìn tấn, giảm 7,9%; lạc 2,34 nghìn tấn, giảm 3,7%; rau các loại 309,6 nghìn tấn, giảm 0,2%; ớt cay 15,3 nghìn tấn, giảm 1,1%.

¹ Số liệu do Cục Thống kê biên soạn, công bố ngày 01/4/2026.

² Trong đó, diện tích ngô 10.931 ha, đạt 78,1% kế hoạch, giảm 10,4%; diện tích khoai lang 1.800 ha, đạt 105,9% kế hoạch, giảm 5,7%; diện tích lạc 1.043 ha, đạt 74,5% kế hoạch, giảm 5,2%; diện tích rau các loại 22.963 ha, đạt 99,8%, giảm 0,4% so với vụ đông năm trước.

b) Sản xuất vụ chiêm xuân

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tính đến ngày 15/3/2026, toàn tỉnh đã gieo trồng được 158.571 ha các loại cây trồng vụ chiêm xuân³, đạt 83,9% kế hoạch và bằng 98,0% so với cùng thời điểm năm ngoái. Cùng thời điểm này, diện tích lúa nguyên liệu đã thu hoạch 12.624 ha, đạt 85,1% diện tích gieo trồng, diện tích sản nguyên liệu đã thu hoạch 9.525 ha, đạt 70,2% diện tích gieo trồng.

Thời tiết thuận lợi; các cấp, các ngành tích cực chỉ đạo, hướng dẫn Nhân dân tiếp tục gieo trồng các loại cây trồng vụ chiêm xuân trong khung thời vụ còn lại; chủ động nguồn nước tưới phục vụ sản xuất; tăng cường theo dõi tình hình sâu bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời; tiếp tục thu hoạch lúa, sản nguyên liệu cho các nhà máy chế biến đường, tinh bột sắn.

c) Chăn nuôi

Quý I/2026, chăn nuôi tương đối ổn định, dịch tả lợn Châu Phi đã được kiểm soát, khống chế, dập tắt; các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm và động vật thủy sản được kiểm soát tốt; tiêm phòng đợt 1 năm 2026 cho gia súc, gia cầm cơ bản đảm bảo tiến độ⁴.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý I/2026 ước đạt 84,1 nghìn tấn, tăng 4,4% so với quý I/2025⁵; sản lượng trứng gia cầm 86,7 triệu quả, tăng 8,2% so cùng kỳ; sản lượng sữa bò tươi 10,9 nghìn tấn, tăng 3,6% so cùng kỳ.

2.2. Lâm nghiệp

Thực hiện “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Bính Ngọ năm 2026; đồng thời triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường; các sở, ban, ngành và doanh nghiệp đã chuẩn bị hiện trường, cây giống, vật tư, nhân lực bảo đảm phục vụ Tết trồng cây và kế hoạch trồng rừng vụ xuân năm 2026. Trong quý I/2026, toàn tỉnh đã trồng mới được 2.680 ha rừng tập trung, đạt 26,8% kế hoạch, tăng 1,1% so cùng kỳ; 3.510 nghìn cây phân tán, tăng 2,6% so cùng kỳ; chăm sóc rừng trồng 40 nghìn ha, đạt 100,0% kế hoạch và bằng cùng kỳ. Khai thác lâm sản: Gỗ 337,1 nghìn m³, đạt 29,6% kế hoạch, tăng 5,2% so cùng kỳ; tre, luồng 20,1 triệu cây, đạt 31,4% kế hoạch, tăng 3,1% so cùng kỳ; nguyên liệu giấy 22 nghìn tấn, đạt 26,1% kế hoạch, tăng 3,8% so cùng kỳ; củi 380,5 nghìn ste, tăng 1,3% so với cùng kỳ.

³ Trong đó: Lúa 111.303 ha, giảm 0,6% so cùng kỳ; ngô 9.887 ha, giảm 16,9% so cùng kỳ; lạc 4.168 ha, giảm 24,3% so cùng kỳ; rau đậu các loại 10.459 ha, giảm 24,9% so cùng kỳ; cây trồng khác 21.469 ha, giảm 22,3% so cùng kỳ.

⁴ Cụ thể: Cúm gia cầm đạt 7,08% diện tiêm; đại cho chó, mèo đạt 32,9%; lở mồm long móng trâu, bò đạt 11,6%; tụ huyết trùng trâu, bò đạt 10,26%; tụ máu lợn đạt 7,44%; dịch tả lợn đạt 8,02%.

⁵ Trong đó: Thịt lợn hơi 47.067 tấn, tăng 3,5% so cùng kỳ; thịt trâu hơi 3.452 tấn, tăng 2,6%; thịt bò hơi 5.102 tấn, tăng 3,3%; gia cầm giết bán thịt 24.459 tấn, tăng 7,2%.

Lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững, an ninh rừng được đảm bảo. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường. Tuy nhiên, trong quý I/2026 không xảy ra cháy rừng.

2.3. Thủy sản

Những tháng đầu năm 2026 thời tiết tương đối thuận lợi; sau thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ, nhiều địa phương tổ chức ra quân đánh bắt sớm. Tuy nhiên, việc kiểm soát và xử lý tàu cá vi phạm các quy định về chống khai thác IUU đã ảnh hưởng đến sản lượng thủy sản khai thác biển. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản quý I/2026 ước đạt 52.924 tấn, đạt 23,7% kế hoạch năm, tăng 2,0% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi trồng 20.699 tấn, tăng 3,8%; sản lượng khai thác 32.225 nghìn tấn, tăng 0,8%.

3. Sản xuất công nghiệp

Quý I/2026, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định và tiếp tục phát triển, đã khởi công dự án Khu công nghiệp Thăng Long Thanh Hóa - giai đoạn 1 và khánh thành, đưa vào hoạt động một số nhà máy công nghiệp, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh⁶. Các doanh nghiệp may mặc, giày da đã có đủ đơn hàng đảm bảo sản xuất ổn định. Trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ, các doanh nghiệp sản xuất đặc thù, như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, thủy điện, nhiệt điện, xi măng... sản xuất xuyên Tết. Trong bối cảnh giá dầu thô biến động mạnh, nhưng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã chủ động nguồn cung dầu thô, nên nhà máy vẫn duy trì sản xuất ổn định và không bị gián đoạn trong ngắn hạn.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 3/2026 tăng 11,83% so với tháng trước, tăng 7,22% so với tháng cùng kỳ⁷. Tính chung 3 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 12,87% so với cùng kỳ⁸.

Một số sản phẩm chủ yếu quý I/2026 so với cùng kỳ như sau: Xăng các loại 888,6 nghìn tấn, giảm 3,2%; dầu diesel 1.637 nghìn tấn, tăng 7,7%; đường kết tinh 76,3 nghìn tấn, tăng 10,5%; bia các loại 5,75 triệu lít, tăng 9,7%; thuốc lá bao 87,5 triệu bao, tăng 28,4%; quần áo các loại 207,6 triệu cái, tăng 12,3%; giày thể thao 99,7 triệu đôi, tăng 8,7%; xi măng 5,5 triệu tấn, tăng 13,2%; sắt, thép 1.429 nghìn tấn, tăng 22,9%; điện sản xuất 3.288 triệu kwh, tăng 17,1%; nước máy 13,2 triệu m³, tăng 2,7%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2026 dự kiến tăng 7,60% so với tháng trước, tăng 3,30% so với tháng cùng kỳ. Tính chung

⁶ Như: Nhà máy sản xuất, gia công giày dép xuất khẩu Ngọc Lặc; Nhà máy giày Thạch Định; Nhà máy giày Bá Thước; Nhà máy giày Kim Doanh; Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em.

⁷ Công nghiệp khai khoáng tăng 4,47% so với tháng trước, tăng 4,64% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,37% so với tháng trước, tăng 7,14% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 19,51% so với tháng trước, tăng 8,38% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,77% so với tháng trước, tăng 8,25% so với tháng cùng kỳ.

⁸ Công nghiệp khai khoáng tăng 13,45%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,70%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 15,53%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,71% so cùng kỳ.

3 tháng đầu năm 2026, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,03% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2026 dự kiến tăng 4,97% so với tháng trước, giảm 33,15% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 3/2026 dự kiến tăng 0,41% so với tháng trước, giảm 0,16% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 3 tháng đầu năm 2026, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 0,64% so với cùng kỳ⁹.

4. Đầu tư và doanh nghiệp

Hoạt động xúc tiến đầu tư được quan tâm chỉ đạo; lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp để xúc tiến đầu tư¹⁰. Thanh Hóa đã tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026; tại hội nghị, đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và biên bản ghi nhớ đầu tư cho 42 dự án, với tổng vốn đầu tư 102.535 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý I/2026 ước đạt 30.781 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ, bằng 18,3% kế hoạch; trong đó, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương ước đạt 2.409 tỷ đồng, đạt 17,8% kế hoạch, tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước¹¹.

Toàn tỉnh quý I/2026 đã thu hút được 29 dự án đầu tư trực tiếp (trong đó 4 dự án FDI), với tổng số vốn đầu tư khoảng 9.410 tỷ đồng và 84,8 triệu USD; so với cùng kỳ, tăng 57,1% về số dự án và gấp 10,8 lần về tổng số vốn đầu tư¹².

Triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được tập trung chỉ đạo; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 10/02/2026, quy định mốc thời gian giải ngân cụ thể cho từng loại dự án và giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho người đứng đầu chủ đầu tư, đơn vị tổ chức thực hiện; thành lập 04 Tổ công tác và tổ chức Hội nghị toàn tỉnh đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; tính từ đầu năm đến ngày 15/3/2026, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công toàn tỉnh đạt 5,5% kế hoạch.

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm. Trong quý I/2026, đã thành lập mới 1.068 doanh nghiệp, tăng 63,3% so với cùng kỳ, bằng 35,6% kế hoạch, đứng đầu khu vực Bắc Trung Bộ và thứ 12 cả nước, vốn điều lệ đăng ký khoảng 8.130,4 tỷ đồng, tăng 86,6% so với cùng kỳ; có 323 doanh nghiệp đăng ký quay

⁹ Trong đó: Khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 31,28%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 20,72%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 3,71% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁰ Như: Tập đoàn Sumitomo; Tập đoàn WHA; Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam; Công ty TNHH MTV Xi măng Nghi Sơn; Tập đoàn Hoa Lợi; Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam...

¹¹ Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 1247 tỷ đồng, bằng 86,3% cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 1.162 tỷ đồng, bằng 99,4% cùng kỳ.

¹² Đã thu hút được một số dự án lớn, tạo động lực cho tăng trưởng, như: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN số 16 (TMĐT 2.995 tỷ đồng); Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tân Cảng Thanh Hóa tại xã Quảng Bình (TMĐT 1.969,1 tỷ đồng); Nhà máy viên nén gỗ và than sinh học tại xã Xuân Bình (TMĐT 1.000 tỷ đồng); Nhà máy nhôm công nghệ cao EcoAlu tại CCN Hợp Thắng, xã Hợp Tiến (TMĐT 980 tỷ đồng).

trở lại hoạt động, tăng 29,7%; có 830 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 1,8%.

5. Thu, chi ngân sách Nhà nước - Tín dụng, ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước quý I/2026 ước đạt 15.430,3 tỷ đồng, tăng 19,0% so với cùng kỳ và bằng 29,9% dự toán; trong đó, thu nội địa ước đạt 10.794 tỷ đồng, tăng 42,1% so với cùng kỳ, bằng 32,6% dự toán; ở chiều ngược lại, thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 4.636 tỷ đồng, giảm 13,6% so với cùng kỳ, bằng 25,1% dự toán. Chi ngân sách nhà nước quý I ước đạt 11.527,4 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ và 20,2% dự toán.

Ước tính đến 31/3/2026, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 222.381 tỷ đồng, tăng 2,10% so với 31/12/2025; tổng dư nợ (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 260.313 tỷ đồng, tăng 1,79% so với 31/12/2025.

6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

6.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Trong quý I/2026, thị trường hàng hóa ổn định, không có hiện tượng đầu cơ găm hàng, ép giá; đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Tháng Ba, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 16.098 tỷ đồng, giảm 9,9% so với tháng trước, tăng 18,0% so với tháng cùng kỳ. Quý I/2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 49.912 tỷ đồng, tăng 16,3% so cùng kỳ¹³.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã chủ động chuẩn bị lượng hàng hóa lớn với mẫu mã phong phú, đa dạng với giá trị ước đạt 21,6 nghìn tỷ đồng, tăng 4,8% so với Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Cùng với đó, các ngành chức năng và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm nguồn cung, giám sát chặt chẽ việc lưu thông, phân phối hàng hóa trên thị trường.

6.2. Hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

Tháng Ba, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 367,2 tỷ đồng, tăng 12,6% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.383,6 tỷ đồng, tăng 21,0% so cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành 27,7 tỷ đồng, tăng 38,9% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác 2.514,9 tỷ đồng, tăng 12,2% so cùng kỳ. Quý I/2026, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 1.132 tỷ đồng, tăng 19,4% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 4.248 tỷ đồng, tăng 25,7% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 76,8 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 7.547 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước.

¹³ Trong đó: nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 19.048 tỷ đồng, tăng 13,9%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 5.440 tỷ đồng, tăng 16,4%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 1.843 tỷ đồng, tăng 10,0%; xăng, dầu các loại 9.598 tỷ đồng, tăng 20,6%; đá quý, kim loại quý 1.402 tỷ đồng, tăng 60,7%...

6.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2026 tăng 3,98% so với tháng 3/2025, tăng 1,02% so với tháng 02/2026, bình quân 3 tháng đầu năm 2026 tăng 2,81% so với bình quân cùng kỳ năm trước (3 tháng đầu năm 2025 tăng 3,17%). Có 4/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,48%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,15%; nhóm giao thông tăng 14,27%; nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,10%. 6/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước, gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,08% (lương thực tăng 0,15%, thực phẩm giảm 1,93%, ăn uống ngoài gia đình tăng 1,25%); nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,50%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,08%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,17%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,33%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,39%. Duy nhất, nhóm giáo dục chỉ số giá không tăng, không giảm so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 3/2026 tăng 0,97% so với tháng trước, tăng 76,95% so với tháng 3/2025, bình quân 3 tháng đầu năm 2026 tăng 76,80% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2026 tăng 0,57% so với tháng trước, tăng 2,46% so với tháng 3/2025, bình quân 3 tháng đầu năm 2026 tăng 2,89% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

6.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Hoạt động vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân; nhiều đơn vị kinh doanh vận tải khách nỗ lực triển khai nhiều giải pháp ổn định giá cước trước biến động tăng giá xăng dầu. Tháng Ba, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.259 tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng trước, tăng 21,6% so với cùng kỳ¹⁴; hành khách vận chuyển đạt 2,4 triệu người, hành khách luân chuyển đạt 257,2 triệu người.km; so với tháng trước, giảm 6,7% về hành khách vận chuyển, giảm 7,4% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ, tăng 18,1% về hành khách vận chuyển, tăng 18,6% về hành khách luân chuyển; hàng hóa vận chuyển đạt 5,9 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 339,3 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 6,3% về hàng hóa vận chuyển, tăng 5,3% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ, tăng 11,6% về hàng hóa vận chuyển; tăng 8,5% về hàng hóa luân chuyển.

Quý I/2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 6.539 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.154 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 7,3 triệu người, hành khách luân chuyển 782,1 triệu người.km; tăng 9,8% về hành khách

¹⁴ Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 390,5 tỷ đồng, giảm 3,3% so với tháng trước, tăng 23,6% so với tháng cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.147,8 tỷ đồng, tăng 12,0% so với tháng trước, tăng 20,3% so với cùng kỳ; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 710,5 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước, tăng 22,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 10,3 tỷ đồng, giảm 3,4% so với tháng trước, tăng 33,5% so với cùng kỳ.

vận chuyển, tăng 9,9% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.246 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 17,5 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 1.008,4 triệu tấn.km, tăng 9,4% về hàng hóa vận chuyển, tăng 7,4% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.108 tỷ đồng, tăng 21,0% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 31 tỷ đồng (chưa bao gồm doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành do Cục Thống kê phân bổ), tăng 27,0% so với cùng kỳ năm trước.

7. Một số tình hình xã hội

7.1. Đời sống dân cư, công tác an sinh xã hội và lao động, việc làm

Đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh quý I/2026 nhìn chung ổn định. Các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Công tác bảo đảm an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 được thực hiện hiệu quả, vui tươi, đầm ấm, thiết thực¹⁵.

Trong quý I/2026, toàn tỉnh có 1.568 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 26,1% kế hoạch; cấp mới giấy phép cho 260 lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh; trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 3.670 lao động.

7.2. Công tác tuyển quân

Năm 2026, tỉnh Thanh Hóa đã tuyển chọn 3.850 thanh niên đủ điều kiện nhập ngũ, sẵn sàng bàn giao cho các đơn vị quân đội. Chất lượng nguồn nhập ngũ tiếp tục được nâng lên với hơn 1.200 đảng viên hoặc đã học xong các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; 2.831 thanh niên có trình độ THPT và 161 thanh niên có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học; đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

7.3. Y tế

Các cơ sở y tế tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống các loại dịch bệnh; nâng cao chất lượng, ứng dụng kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Công tác quản lý hành nghề y được tư nhân được kiểm soát chặt chẽ. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường¹⁶. Tính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 10/3/2026, hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm ghi nhận 20 trường hợp mắc sốt xuất huyết; 82 trường hợp mắc tay chân miệng; 47 trường hợp sốt phát ban nghi sởi. Trên địa bàn tỉnh không ghi nhận sự xuất hiện các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi, tái nổi. Các ca bệnh được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, triệt để, không để xảy ra các ổ dịch lớn, không có trường hợp tử vong do bệnh truyền nhiễm.

¹⁵ Nhân dịp Tết Nguyên đán 2026, tỉnh đã tặng quà của Chủ tịch nước và của tỉnh cho 178.818 lượt người, với tổng kinh phí 116,695 tỷ đồng; lãnh đạo tỉnh thăm, chúc Tết 150 gia đình chính sách, với tổng kinh phí 405 triệu đồng. Trong tháng 01 và 02/2026 đã chi trả trợ cấp cho 127.650 lượt đối tượng, với tổng kinh phí 405,156 tỷ đồng.

¹⁶ Cơ quan chức năng đã thành lập 171 đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại 2.280 cơ sở; trong đó, ghi nhận 1.902 cơ sở đạt yêu cầu, chiếm tỷ lệ 83,4%; phát hiện 378 cơ sở có dấu hiệu vi phạm, chiếm tỷ lệ 16,6%.

7.4. Giáo dục

Các đơn vị, trường học đã tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Tỷ lệ học sinh đoạt giải của tỉnh tại Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia THPT năm học 2025 - 2026 đạt 95,6%, cao nhất từ trước đến nay và xếp trong nhóm đầu cả nước có kết quả tốt nhất. Đã tổ chức khởi công 10 dự án trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã vùng biên giới.

7.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Quý I/2026, hoạt động văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh¹⁷. Hoạt động thể dục, thể thao và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được quan tâm thực hiện; các đơn vị, địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động cho Nhân dân vui Xuân, đón Tết; thể thao thành tích cao tham gia thi đấu 07 giải, đạt 54 huy chương các loại¹⁸.

7.6. Tai nạn giao thông

Tháng 3/2026 (tính từ ngày 15/02/2026 đến ngày 14/3/2026), toàn tỉnh xảy ra 43 vụ tai nạn giao thông, làm chết 30 người, bị thương 30 người; so với tháng trước giảm 29,5% về số vụ (giảm 18 vụ), giảm 9,1% về số người chết (giảm 03 người), giảm 31,8% về số người bị thương (giảm 14 người); so với tháng cùng kỳ giảm 4,4% về số vụ (giảm 02 vụ), tăng 11,1% về số người chết (tăng 03 người), giảm 6,3% về số người bị thương (giảm 02 người).

Quý I/2026 (tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026) trên địa bàn tỉnh xảy ra 165 vụ tai nạn giao thông, làm chết 95 người, bị thương 127 người; so với cùng kỳ giảm 1,2% về số vụ (giảm 02 vụ), tăng 8,0% về số người chết (tăng 08 người), tăng 16,5% về số người bị thương (tăng 18 người).

7.7. Phòng chống cháy, nổ

Tháng 3/2026 (tính từ ngày 15/02/2026 đến ngày 14/3/2026) xảy ra 08 vụ cháy, làm 01 người chết, không có người bị thương, thiệt hại 190,7 triệu đồng. Quý I/2026 (tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026) trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 vụ cháy, nổ; làm 01 người chết, không có người bị thương; thiệt hại 292,8 triệu đồng (còn 02 vụ đang thống kê thiệt hại); so với cùng kỳ, giảm 45,7% về số vụ (giảm 16 vụ), giảm 31% về thiệt hại (giảm 131 triệu đồng)/.

THỐNG KÊ TỈNH THANH HÓA

¹⁷ Trọng tâm là các hoạt động chào mừng 96 năm ngày thành lập Đảng; Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; các hoạt động văn hóa, văn nghệ và các hoạt động phục vụ Nhân dân vui Xuân, đón Tết; tổ chức ra quân sản xuất đầu năm...

¹⁸ Gồm: 12 HCV, 19 HCB và 23 HCD.